

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN Đ

TỈNH GL

Số: 28/2018/HSST.

Ngày: 06/9/2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Minh Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chín.

Ông Lê Văn Do.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh GL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh GL tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh GL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/TLST-HS, ngày 24 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Z; Sinh năm: 1997, tại tỉnh GL; Nơi ĐKNKTT: Làng K'T, xã K'D, huyện Đ, tỉnh GL; Chỗ ở hiện nay: Làng K'T, xã K'D, huyện Đ, tỉnh GL; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: Banar; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông B, sinh năm: 1940 và con bà P, sinh năm: 1954. Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1997, bị cáo là con thứ 8 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 07/5/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Đặng Văn H, sinh năm: 1996.

Trú tại: Thôn CG, xã H'N, huyện Đ, tỉnh GL. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh T, sinh ngày: 05/7/2006.

Trú tại: Làng K'T, xã H'N, huyện Đ, tỉnh GL. Có mặt.

2. Anh V, sinh năm: 1984.

Trú tại: Làng RK, xã K'D, huyện Đ, tỉnh GL. Có mặt.

3. Bà P, sinh năm: 1954.

Trú tại: Làng K'T, xã KDang, huyện Đ, tỉnh GL. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án T:

Anh P, sinh năm: 1999.

Trú tại: Làng K'T, xã H'N, huyện Đ, tỉnh GL. Có mặt.

- Người phiên dịch: Ông Đinh H'Nan – Cán bộ hưu trí. Có mặt.

NHẬN THẤY;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ, ngày 07/05/2018, bị cáo Z mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát (BKS): 81B2 – 350.38 của anh trai tên V để chở T (sinh năm 2006, trú tại Làng K'T, xã H'N, huyện Đ, tỉnh GL) đến nhà H trú cùng làng với T để uống rượu. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì nghỉ, bị cáo Z rủ T đi trộm gà để về nhà T nhậu tiếp, T đồng ý. Nên Z điều khiển xe chở T đi tìm tài sản trộm cắp.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày khi đi đến nhà anh Đặng Văn H tại thôn CG, xã H'N, huyện Đ, tỉnh GL, bị cáo Z thấy không có người ở nhà nên bị cáo nói T ở ngoài trông xe còn bị cáo đi bộ ra phía sau nhà nhặt một con dao để trên nắp giềng chặt sợi dây xích khóa cửa hông nhà bếp rồi đi lên phòng khách lấy trộm một đầu thu sóng nhãn hiệu VSAT HD02 và một ti vi nhãn hiệu TOSHIBA LED 32 inch vác ra chỗ T đang đứng đợi, rồi bị cáo Z điều khiển xe còn T ngồi sau ôm ti vi và đầu thu chở đi. Trên đường đi thì bị anh H phát hiện truy đuổi nên T đã ném ti vi và đầu thu vào trong vườn cà phê để tẩu thoát. Khi đi đến đoạn đường thuộc Thôn 2, xã Nam Yang, huyện Đ, tỉnh GL thì bị cáo bị ngã xe nên anh H đuổi kịp, đồng thời điện báo Công an xã Nam Yang đến bắt giữ và dẫn bị cáo Z và T đi truy thu vật chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ ngày 10/5/2018 xác định: Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Z trộm cắp là 2.860.000 đồng. Trong đó: Một đầu thu sóng nhãn hiệu VSAT Modell VSAT D2 HD 02, trị giá 140.000 đồng; một ti vi 32 inch nhãn hiệu TOSHIBA LED TV Model no 32P1303VN trị giá 2.720.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 23/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh GL truy tố bị cáo Z về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã

truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Z phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Z từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ công bố bản cáo trạng thì bị cáo Z đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an huyện Đ, với bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Z đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Quyền sở hữu về tài sản của công dân là bất khả xâm phạm, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hình vi xâm phạm bất hợp pháp đều bị pháp luật trừng trị. Bản thân bị cáo biết rõ điều đó, nhưng chỉ vì ham muốn có tiền tiêu xài bản thân mà không pH bằng chính sức lao động của mình nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại anh Đặng Văn H đi vắng, không có ai ở nhà, bị cáo Z đã một mình dùng dao chặt sợi dây xích khóa cửa hông nhà bếp sau đó đi lên phòng khách lấy trộm tài sản là 01 ti vi và 01 đầu thu sóng trị giá 2.860.000 đồng của anh H. Hành vi phạm tội của bị cáo Z là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần xử bị cáo với mức án nghiêm theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Tại phiên tòa bị hại anh H xin giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên dù giảm nhẹ đến đâu cũng cần có một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo thành người có ích và đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với anh V hoàn toàn không biết việc bị cáo Z thực hiện hành vi phạm tội nên không có cơ sở để xử lý về những hành vi liên quan là phù hợp.

Đối với T là người cùng tham gia trộm cắp tài sản vào ngày 07/5/2018. Tuy nhiên, T sinh ngày 05/7/2006 tính đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp, T mới 11 năm 10 tháng 02 ngày tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý hành chính đối với T, theo Điều 22 luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012 của Chính Phủ, bằng hình thức phạt cảnh cáo, giao cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý giáo dục là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với một đầu thu sóng nhãn hiệu VSAT Modell VSAT D2 HD 02; một tivi 32 inch nhãn hiệu TOSHIBA LED TV Model no 32P1303VN thu giữ khi bắt quả tang. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Đặng Văn H là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô BKS: 81B2 – 350.38 cùng 01 giấy đăng ký xe. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chủ sở hữu là anh V là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về dân sự: Người bị hại anh Đặng Văn H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nhưng bị hư hỏng không sử dụng được nên anh H yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo Z đã tác động bà P (là mẹ bị cáo) khắc phục bồi thường xong số tiền trên. Tại phiên tòa hôm nay bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

Đối với một con dao dài 57cm, cán làm bằng gỗ dài 22,5cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 34,5cm, bản rộng nhất 5cm, bản hẹp nhất 3,5cm xét đây là tài sản của anh Đặng Văn H. Tại phiên tòa hôm nay anh H xin nhận lại tài sản trên. Xét yêu cầu của anh H là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Z phải chịu án phí HSST theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Z** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Z 07 (Bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/5/2018).

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự: Trả lại cho anh Đặng Văn H 01 một con dao dài 57cm, cán làm bằng gỗ dài 22,5cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 34,5cm, bản rộng nhất 5cm, bản hẹp nhất 3,5cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữ Công an huyện Đ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, ngày 09 tháng 8 năm 2018.

- Căn cứ: Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Z pH chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/9/2018) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh GL để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh GL.
- VKSND tỉnh GL.
- VKSND huyện Đ.
- CA huyện Đ.
- Chi cục THADS huyện Đ.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Người có QLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Bùi Viết Minh Quân